

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường
sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa,
ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24-3-2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, Tỉnh ủy Kiên Giang xây dựng chương trình hành động thực hiện như sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Tỉnh Kiên Giang nằm ven biển Tây, chiều dài bờ biển khoảng 200km, vùng biển rộng lớn với diện tích 63.290km², có hơn 143 đảo chìm và đảo nổi, trong đó 43 đảo có dân cư sinh sống. Diện tích tự nhiên phân đất liền 6.346km², với địa hình đa dạng. Dãi đất ven biển trải dài qua 07 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên và các huyện Kiên Lương, Hòn Đất, Châu Thành, An Biên, An Minh; có 02 huyện đảo là Phú Quốc, Kiên Hải. Số lượng tàu thuyền hoạt động trên biển lớn, dân cư vùng ven biển rất đông nhưng cơ sở hạ tầng còn kém, nhà cửa không kiên cố còn chiếm tỷ lệ cao, nên tiềm ẩn nhiều rủi ro khi bị ảnh hưởng bão, áp thấp nhiệt đới. Hệ thống thủy lợi tỉnh Kiên Giang khá phát triển với tổng chiều dài sông, kênh rạch hơn 7.000km. Các sông tự nhiên gồm Giang Thành, Cái Lớn, Cái Bé có cửa đổ ra biển Tây, đóng vai trò quan trọng trong việc thoát lũ, tiêu thoát nước ra biển; tuy nhiên, những khu vực trên cũng thường xuyên bị nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng trong mùa kiệt.

Những năm gần đây, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp, cực đoan, bất thường. Các địa phương trong tỉnh đã thường xuyên chịu tác động bởi các loại hình thiên tai (bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lốc, sét, hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, sạt lở,...), gây tổn thất nặng nề về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến môi trường, đời sống, sản xuất của nhân dân. Các cấp ủy đảng và chính quyền trong tỉnh đã có nhiều chủ trương lãnh đạo và tập trung chỉ đạo nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt phòng ngừa, ứng phó; khắc phục hậu quả thiên tai, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từng bước được hoàn thiện; tổ chức bộ máy bước đầu được kiện toàn; chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai được cải thiện; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân

và các tầng lớp nhân dân ngày càng được phát huy, góp phần giảm thiểu thiệt hại, từng bước xây dựng xã hội an toàn trước thiên tai.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, yếu kém đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có mặt chưa toàn diện, chưa có tầm nhìn chiến lược về phòng ngừa, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai; nguồn lực đầu tư cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai chưa tương xứng với yêu cầu, khả năng chống chịu của nhiều công trình phòng, chống thiên tai trong tỉnh còn chưa đảm bảo trước tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng; công tác dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ cho công tác chuyên môn còn nhiều bất cập; sự chủ động thích ứng và phòng ngừa của người dân còn hạn chế; ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức của người dân, năng lực cộng đồng chưa được chú trọng đúng mức.

Những tồn tại, hạn chế trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, song vẫn là do: Sự lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có nơi chưa kịp thời, kiên quyết; một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, tính phức tạp, khẩn cấp của thiên tai dẫn đến sự chủ quan trong chủ động phòng ngừa và ứng phó; thiếu nguồn lực để thực thi các chương trình, dự án, đề án; nhiều quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội chưa thực sự lồng ghép với yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai còn hạn chế; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân và cộng đồng dân cư chưa được phát huy đầy đủ.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chi thị số 42-CT/TW, ngày 24-3-2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Nhận thức phòng, chống thiên tai là quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Trong phòng, chống thiên tai lấy chủ động phòng ngừa là chính, đồng thời sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống thiên tai, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong quản lý, điều hành; phát huy vai trò chủ động tham gia, giám sát của các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp và cộng đồng; nâng cao trách nhiệm xã hội, phát huy tối đa tiềm năng đa dạng, tính năng động, sáng tạo của doanh nghiệp trong phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện “*quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*” lấy con người làm trung tâm, trên cơ sở kế thừa kiến thức và kinh nghiệm truyền thống, hướng tới xây

dựng cộng đồng ngày càng an toàn hơn trước thiên tai là giải pháp phòng, chống thiên tai cơ bản, hiệu quả và bền vững.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội là trách nhiệm của các cấp, các ngành; phải thực hiện theo quy định của pháp luật, nhằm chủ động phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro, hạn chế thiệt hại và ảnh hưởng của thiên tai.

- Chủ động phòng, tránh, thích nghi để phát triển theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả), trong đó lấy phòng ngừa làm chính, chú trọng ý thức và trách nhiệm tự phòng ngừa của cộng đồng dân cư để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phải được tiến hành thường xuyên, thực hiện theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm; sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, đồng thời huy động mọi nguồn lực của cộng đồng, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng tham gia.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhân dân và Nhà nước, hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường và di sản văn hóa, góp phần quan trọng bảo đảm phát triển kinh tế-xã hội bền vững, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo đối với các loại thiên tai quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai; phấn đấu chất lượng dự báo, cảnh báo đối với các loại thiên tai xảy ra với tần suất cao như: Bão, nước dâng do bão, lũ, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn,... phải đảm bảo cho yêu cầu phòng, chống và ứng phó với thiên tai theo quy định.

b) Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch

- Đối với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương khi xây dựng mới hoặc đang trong quá trình thẩm định phải lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đối với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương đã được phê duyệt, tiếp tục triển khai hoàn thành việc rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ tỉnh đến huyện, xã theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo chỉ đạo phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, đáp ứng kịp thời yêu cầu ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mọi tình huống.

- Phân đầu xây dựng được lực lượng ứng phó nhanh cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng chuyên nghiệp trên cơ sở các lực lượng hiện có để ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống thiên tai.

- Phân đầu 100% cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai từ tỉnh đến huyện, xã được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Đảm bảo 100% cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an được huy động làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai được huấn luyện, diễn tập kỹ năng về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Phân đầu: ít nhất 70% số xã trong tỉnh có hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo việc cảnh báo, truyền tin thiên tai và xây dựng được các đội ứng phó thiên tai cộng đồng, tình nguyện viên; 70% đại diện số hộ gia đình được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai; 100% số tàu thuyền hoạt động đánh bắt xa bờ trên biển được đưa vào tổ/đội sản xuất để hỗ trợ nhau trong việc tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và tham gia bảo vệ chủ quyền trên biển.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, Kiên Giang trở thành tỉnh đảm bảo chống chịu được với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững, tiến tới xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai.

III- MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Các cấp ủy, tổ chức đảng xác định công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động phòng ngừa là chính, kết hợp với các biện pháp thích ứng phù hợp, tôn trọng quy luật tự nhiên, thay đổi tư duy phát triển, bảo đảm phát triển bền vững.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ” gắn với xây dựng cộng đồng an toàn.

- Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tạo sự thống nhất trong các cấp ủy, tổ chức đảng,

chính quyền và toàn xã hội cả về nhận thức và hành động trước tình hình và tác động tiêu cực ngày càng phức tạp của thiên tai. Nâng cao kiến thức, năng lực cho lãnh đạo, cán bộ, đảng viên các cấp, nhất là ở cơ sở có trách nhiệm thông tin, hướng dẫn kỹ năng nhận biết và cách thức ứng phó thiên tai cho cộng đồng, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 17-11-2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 18-6-2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Chỉ đạo các các ngành, các địa phương, đơn vị xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai hằng năm, giai đoạn 5 năm và thường xuyên cập nhật phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai của địa phương, đơn vị, ngành mình. Xây dựng chi tiết, cụ thể phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, trên cơ sở đó lập kế hoạch và chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư để phòng, chống và ứng cứu kịp thời khi có tình huống thiên tai xảy ra.

- Hoàn thiện cơ chế, thể chế để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; có chính sách đặc thù cho lực lượng làm công tác này. Xây dựng mới, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản về cơ chế chính sách liên quan đến công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ở tỉnh.

- Đảm bảo yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ở các vị trí quan trọng trong quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế-xã hội. Điều chỉnh, lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của các ngành, địa phương theo hướng kết hợp đa mục tiêu, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, thích ứng với đặc điểm của từng địa phương trong tỉnh và xu hướng chung về biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy

- Chú trọng ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ bản về thiên tai, hệ thống dự báo khí tượng thủy văn, hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, chuẩn hóa và hiện đại. Tăng cường rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai và nguồn nước.

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cảnh báo sớm tại các cấp chính quyền địa phương và cộng đồng. Đặc biệt là các hình thức thông tin liên lạc có hiệu quả tại các tàu thuyền hoạt động trên biển và các vùng biên giới, hải đảo.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với đặc điểm rủi ro thiên tai, điều kiện từng vùng trong tỉnh.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo phân cấp, đúng thẩm quyền. Bố trí nguồn chi ngân sách thích đáng, kết hợp xã hội hóa các nguồn lực hợp pháp để chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là các loại hình thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn. Phát huy vai trò, trách nhiệm của bộ máy quản lý chuyên ngành trong việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực. Kết hợp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Hằng năm, ưu tiên bố trí ngân sách tập trung xử lý dứt điểm các trọng điểm đê điều, sạt lở bờ sông, bờ biển khu vực trọng yếu. Khẩn cấp di dời dân cư vùng thiên tai gắn với sinh kế bền vững. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu phục vụ chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai các cấp, nhất là cơ quan chỉ đạo điều hành ở cấp tỉnh theo hướng hiện đại.

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, từng bước đầu tư xây dựng, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai của hệ thống kết cấu hạ tầng: (1) Đối với khu vực vùng Tứ giác Long Xuyên, bảo đảm an toàn nơi ở cho người dân, giảm nguy cơ xảy ra sạt lở, lũ. (2) Đối với khu vực vùng Tây Sông Hậu, chủ động ứng phó, thích ứng với hạn hán, xâm nhập mặn và bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. (3) Đối với khu vực vùng U Minh Thượng, chủ động ứng phó, thích ứng với hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển và bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. (4) Đối với khu vực vùng hải đảo, bảo đảm an toàn hồ chứa và nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

5. Nâng cao vai trò, năng lực quản lý nhà nước trên cơ sở củng cố, kiện toàn lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai từ tỉnh đến cơ sở

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác này theo hướng tập trung, thống nhất, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo. Nâng tầm hoạt động của cơ quan phòng, chống thiên tai các cấp theo hướng chuyên trách, trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiện có, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có năng lực, trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng cứu hộ, cứu nạn ở tỉnh, huyện và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

- Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng hiện có đang hoạt động trên địa bàn tỉnh để củng cố, kiện toàn, bổ sung nguồn lực, trang thiết bị thiết yếu. Từng bước nâng cao năng lực, kỹ năng và các điều kiện bảo đảm để thực thi kịp thời, xử lý linh hoạt các tình huống thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ” phù hợp với các lĩnh vực của sở, ngành và từng địa phương.

- Phân công trách nhiệm rõ ràng và xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức

chính trị-xã hội, các tổ chức quần chúng để phối hợp xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, sát thực tiễn.

- Các sở, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp, đặc biệt là lực lượng xung kích ở cơ sở.

6. Phát triển khoa học công nghệ và thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Xác định phát triển khoa học công nghệ là nhiệm vụ, giải pháp then chốt và hiệu quả trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Ưu tiên cho nghiên cứu, sản xuất, trang bị công nghệ quan trắc, theo dõi, giám sát, chỉ đạo điều hành, ứng phó với thiên tai. Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu đầu tư cho khoa học công nghệ, hợp tác công-tư; có bộ phận nghiên cứu chuyên sâu, mô phỏng, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Khuyến khích áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc; nâng cao năng lực nghiên cứu theo dõi tình hình biến đổi khí hậu, nước biển dâng; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong lĩnh vực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

7. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể nhân dân và nhân dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể nhân dân phát huy vai trò tập hợp lực lượng, đặc biệt là lực lượng xung kích tại cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức, năng lực, tính chủ động cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong tổ chức của mình. Huy động và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ. Phối hợp với các cơ quan truyền thông giới thiệu, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình trong công tác này.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW và nội dung chương trình hành động này; tuyên truyền sâu rộng nội dung chương trình hành động tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện. Tổ chức kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với cấp ủy, tổ

chức đảng, đảng viên để xảy ra thiệt hại nặng nề về người và tài sản trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và giám sát việc thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan có trách nhiệm định hướng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và nhân dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì nghiên cứu, đề xuất, bổ sung, hoàn thiện và tích cực đóng góp các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác, xây dựng kế hoạch giám sát việc tổ chức thực hiện chương trình hành động này.

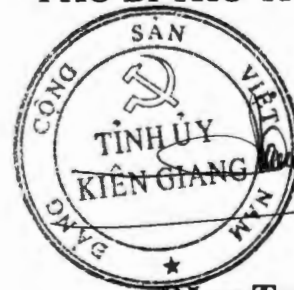
5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; chỉ đạo hoàn thiện tổ chức bộ máy, thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân để xảy ra thiệt hại nặng nề về người và tài sản trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện chương trình hành động này.

Chương trình hành động này phổ biến đến các chi bộ. *nah*

Nơi nhận:

- TT Ban Bí thư (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban Trung ương (phía Nam),
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đặng Tuyết Em